

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HSST
Ngày 02 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn

2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà:

Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019, quyết định hoãn phiên toà số 119a ngày 06 tháng 8 năm 2019, số 135a ngày 04 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Thanh H** - Sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu chợ 1, xã B, huyện N tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Chu Thanh H, con bà Trần Thị H; Có vợ là Bé Thị D, có 01 con chung sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 17/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chu Văn M** - Sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Chu Văn K, con bà Chu Thị M; Có vợ là Triệu Thị C, bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 17/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người quyền lợi liên quan: Bà Trần Thị H - Sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu chợ 1, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Cạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 25 phút ngày 17/12/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực bản Tân Lập, xã Chiềng Khương, Sông Mã phát hiện Chu Thanh H và Chu Văn M có biểu hiện nghi vấn về ma túy, khi Tổ công tác kiểm tra thì Chu Văn M đã ném gói nilon có chứa chất bột màu trắng xuống đất gần vị trí Hân và M đang đứng, H và M khai nhận gói nilon chứa chất bột màu trắng là Heroine do H mua về để cùng M sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 03 điện thoại di động, 01 giấy vay nợ.

Ngày 19/12/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: Số chất bột màu trắng chứa trong gói nilon màu trắng thu giữ của H, M có khối lượng 7,29 gam, đã trích 0,16 gam làm mẫu giám định ký hiệu H1, vật chứng còn lại 7,13 gam ký hiệu H2.

Tại bản kết luận giám định số 99 ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy; loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 7,29 gam; loại Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 16/12/2018 Chu Thanh H gọi điện cho em họ là Chu Văn M rủ sang huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để đòi nợ ông Nguyễn Văn N và tìm mua ma túy về để cùng sử dụng, M nhất trí. H có hơn 27.000.000đ đem theo (trước đó H có vay của mẹ đẻ là bà Trần Thị H 25.000.000đ để đặt cọc mua gỗ rừng trồng và tiền của H hơn 2.000.000đ). Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2018 H và M bắt xe khách đi, đến khoảng 06 giờ ngày 17/12/2018 thì đến thị trấn Sông Mã, trên đường đi M có hỏi H định mua ma túy nhiều không thì H nói sẽ mua khoảng 02 chỉ Heroine về để sử dụng. Khi lên đến Sông Mã do không gặp được ông N, H và M đi xuống xã Chiềng Khương để H đi tìm mua ma túy, tại đây đã thuê 01 phòng ở nhà nghỉ Ánh Dương. Đến khoảng 13 giờ, cùng ngày H gọi điện cho một người tên là C nhà ở xã Chiềng Khương nhờ C tìm mua Heroine hộ, C nói sẽ đưa H đi mua, sau đó C đi xe mô tô nhãn hiệu Airblade không có biển kiểm soát đến đón H đi sang bên kia dòng Sông Mã và đi theo đường liên bản khoảng 20-30km, đi đến khoảng 15 giờ cùng ngày đến đoạn đường vắng C dừng lại bảo H đưa tiền và chờ C đi mua ma túy, H đưa cho C 3.000.000đ nhưng không thỏa thuận gì về việc trả công cho C. C nhận tiền và đi đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì quay lại đưa cho H 01 gói nilon màu trắng, H nhận biết được là Heroine, H cất vào túi

quần rồi cùng C đi về nhà nghỉ Ánh Dương, đến nơi C đi về, H đứng dưới đường gọi điện cho M từ trên tầng nhà nghỉ đi xuống cầm Heroine lên cất, khi H vừa đưa Heroine cho M cầm thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSSM ngày 08 tháng 7 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Chu Thanh H và Chu Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Chu Thanh Hân từ 06 năm - 06 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt Chu Văn Mây từ 05 năm 06 tháng - 06 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp số tiền 22.000.000đ, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại. Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự; tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20^h25' ngày 17/12/2018, bắt quả tang Chu Thanh H, Chu Văn M có hành vi cất dấu một gói chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- Vật chứng bị thu giữ gồm 7,29 gam chất bột màu trắng; Kết luận giám định số 99 ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số chất bột màu trắng đã thu được của Hân và Mây.

- Lời khai các bị cáo về việc ngày 16/12/2018 Hân có gọi điện rủ M đi lên Sông Mã để đòi nợ và mua ma túy về cùng sử dụng, khi trên đường đi và ngay sau khi đến huyện Sông Mã H cũng nói cho M biết sẽ đi mua ma túy, và sau khi mua được ma túy H đã gọi điện bảo M xuống cầm ma túy lên phòng cất.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2018 Chu Thanh H và Chu Văn M đã bàn bạc nhất trí cùng nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng, sau khi mua được ma túy với số tiền 3.000.000đ H đã bảo M cầm ma túy đi cất thì bị phát hiện bắt quả tang. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 7,29 gam, loại chất Heroine. Do vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Chu Thanh H là người rủ rê và bỏ tiền ra để mua ma túy, trực tiếp gọi điện trao đổi việc mua bán và trực tiếp đưa tiền, nhận ma túy; bị cáo Chu Văn M là đồng phạm với vai trò là người giúp sức, cổ vũ về tinh thần, cùng H đi từ Bắc Kạn lên Sông Mã, Sơn La để mua ma túy, sau khi H mua được ma túy mang về đã nhận để đem cất nên phạm tội với vai trò đồng phạm. Cần áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông tên C bị cáo H khai đã đưa H đi mua ma túy, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Trần Thị H đã cho H vay 25.000.000đ (trong đó H sử dụng 3.000.000đ vào việc mua ma túy) khi cho vay bà H không biết H sử dụng tiền vào việc mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan cần cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 22.000.000đ là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị H, bà H đã có đơn được xin lại số tiền trên cần trả lại; đối với 03 chiếc điện thoại di động các bị cáo đã sử dụng gọi nhờ người đi mua ma túy, gọi cho nhau để cất ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Chu Thanh H và Chu Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Chu Thanh H 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 17/12/2018.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn M 05 (năm) năm tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 17/12/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:
 + 7,13g (bảy phẩy mười ba) gam Heroine.
 + 01 (một) mảnh ni lon màu trắng.
 + 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.
 (các vật chứng trên được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:
 + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, có gắn 01 sim điện thoại Viettel; điện thoại có số IMEL 353060/06/936532/5.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng, có gắn 01 sim điện thoại Viettel; điện thoại có số IMEL 355765073995960.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, có gắn 01 sim điện thoại Viettel; điện thoại có số IMEL 358980094914885.

- Trả lại bà Trần Thị H là người có quyền lợi liên quan số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 02/10/2019, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn